

Số: 1075/BVNHN-VTTBYT
V/v yêu cầu báo giá thiết bị y tế
năm 2026 của Bệnh viện Nhi Hà Nội

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay Bệnh viện Nhi Hà Nội có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng kế hoạch mua sắm thiết bị y tế năm 2026 của Bệnh viện Nhi Hà Nội với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của Đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Hà Nội (Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội)

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Ông Nguyễn Hoàng Nam; Phòng Vật tư - Thiết bị y tế;

Điện thoại: 0338 680 722; Email: vattunhihn@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại Văn thư - Bệnh viện Nhi Hà Nội; Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội và bản scan gửi qua email: bvnhn@hanoi.gov.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Từ ngày 17 tháng 6 năm 2026 đến trước 16h30 ngày 26 tháng 6 năm 2026.

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục (Phụ lục kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Nhi Hà Nội (Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội)

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Năm 2026

4. Báo giá chi tiết (Biểu mẫu kèm theo).

5. Các thông tin khác (nếu có)

- Lưu ý: Để đánh giá đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa do công ty chào so với yêu cầu của bệnh viện, đề nghị công ty thực hiện đầy đủ các yêu cầu nêu tại phụ lục đính kèm; các báo giá không cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu tại phụ lục của thông báo thì bệnh viện sẽ không có đầy đủ căn cứ để tổng hợp, xem xét.

- Đề nghị các công ty thực hiện lấy file mẫu, thực hiện lập báo giá qua hệ thống cổng thông tin điện tử của bệnh viện Nhi Hà Nội <https://nhihanoi.vn>.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc;
- <https://chaogiattbyt.moh.gov.vn>,
- <https://nhihanoi.vn>;
- <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>
- Lưu: VT, VTTBYT. *mu*



Nguyễn Mạnh Cường

H
Ệ
T
/S
/

Phụ lục

Yêu cầu về danh mục, tính năng, thông số kỹ thuật.

(Kèm theo yêu cầu báo giá số 1075 /BVNHN-VTTBYT ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Bệnh viện Nhi Hà Nội)

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
1	Máy khoan phẫu thuật (tai): 01 máy
I	YÊU CẦU CHUNG
1	Thiết bị mới 100%. Sản xuất từ năm 2026 trở về sau.
2	Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế ISO 13485 hoặc tương đương
3	Nguồn điện: Sử dụng điện áp tại Việt Nam
4	Môi trường hoạt động:
	+) Nhiệt độ tối đa $\geq 30^{\circ}\text{C}$
	+) Độ ẩm tối đa $\geq 75\%$
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH
	Máy khoan phẫu thuật (tai) kết hợp Bào trong phẫu thuật Tai Mũi Họng kèm phụ kiện tiêu chuẩn bao gồm:
1	- Máy chính: 01 Máy
2	- Tay bào: 01 Cái
3	- Tay khoan: 01 Cái
4	- Bàn đạp chân: 01 Cái
5	- Dây cáp kết nối: 01 Cái
6	- Mũi khoan phá các cỡ (cỡ mũi: khoảng từ $\varnothing 0.6$ đến $\varnothing 6.0$): 28 cái
9	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt và tiếng Anh: 01 Bộ
III	YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT
	* Máy chính
	- Có bơm làm mát trong phẫu thuật
	- Máy kết nối được với đa dạng tay khoan (sử dụng cho phẫu thuật Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Thần kinh sọ não, ...)
	- Máy kết nối được đa dạng tay bào (sử dụng cho phẫu thuật Tai mũi họng và nền sọ qua đường mũi)
	* Tay khoan: Tốc độ khoan: ≥ 50.000 vòng/phút.
	* Tay bào: Tốc độ xoay một chiều và đảo chiều: ≥ 6.000 vòng/phút.
	* Cáp nối: dài $\geq 2,5$ m
2	Máy đo thính giác khách quan (Máy đo thính giác đa chức năng): 01 máy
I	YÊU CẦU CHUNG
1	Thiết bị mới 100%. Sản xuất từ năm 2026 trở về sau.
2	Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế ISO 13485 hoặc tương đương

h a

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
3	Nguồn điện: Sử dụng điện áp tại Việt Nam
4	Môi trường hoạt động:
	+) Nhiệt độ tối đa $\geq 30^{\circ}\text{C}$
	+) Độ ẩm tối đa $\geq 75\%$
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH
	Máy đo thính giác khách quan (Máy đo thính giác đa chức năng) kèm phụ kiện tiêu chuẩn bao gồm:
	Hệ thống máy chính:
1	Máy chính: 01 cái
2	Adapter ghi dữ liệu EP 2 kênh/Bộ khuếch đại EPA kèm cáp kết nối: 01 chiếc/bộ
3	Điện cực dán dùng một lần: ≥ 25 chiếc
4	Cáp cho điện cực cá sấu/đầu cực bấm cho điện cực dùng 1 lần: 01 bộ
5	Chỉ nha khoa/Bộ dụng cụ vệ sinh đầu dò: 01 bộ/hộp
6	Tai nghe nhét tai kèm nút tai: 01 bộ
7	Gel dẫn truyền: 01 hộp
8	Gel làm sạch da: 01 hộp
9	Băng y tế/Gạc tẩm cồn: 01 cuộn/hộp
10	Túi đựng máy: 01 chiếc
11	Cáp USB: 01 chiếc
12	Bộ phần mềm: 01 bộ
13	Phòng cách âm đo thính lực thi công theo điều kiện thực tế
14	Hệ thống trạm điều khiển: 01 Hệ thống
15	Máy in màu: 01 máy
16	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ
III	YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT
1	Máy chính
2	Có thể thực hiện các kỹ thuật: ABR, ASSR
	Cơ sở dữ liệu và giao diện người dùng chung, các protocol tích hợp sẵn cho tất cả các test và các thuật toán tự động
	Có thể điều chỉnh cài đặt phần mềm và thông số thiết bị và lưu dưới dạng giao thức mới để sử dụng nhiều lần
	Lưu trữ và bảo mật hồ sơ bệnh nhân
	Có thể tùy chỉnh thiết kế và nội dung báo cáo
3	AEP / ASSR
	Trở kháng đầu vào: $\geq 10\text{ M}\Omega$
	Tốc độ lấy mẫu: $\geq 30\text{ kHz}$
	Lọc kiểu chung: $\geq 100\text{ dB}$
	Mức độ kích thích tối đa của âm Click: $\geq 100\text{ dBnHL}$ hoặc $\geq 135.5\text{ dB peSPL}$
	Mức độ kích thích tối đa của âm Tone burst: $\geq 100\text{ dB nHL}$

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
	Kích thích Tone burst: $\leq 250 - \geq 4\ 000$ Hz
	Thời lượng kích thích Click: ≥ 100 μ s
	Cực: dương/ ngưng tụ, âm/ loăng ra, luân phiên
	Tiếng ồn che phủ: Tiếng ồn trắng
	Cường độ tiếng ồn che phủ: $0 - \geq 127$ dB SPL (tùy thuộc vào kích thích) Hoặc +30dB đến -40 dB
4	Kích thích âm Chirp
	băng rộng : ≤ 250 Hz – ≥ 10900 Hz
	băng hẹp, tối thiểu có : 500 Hz, 1 kHz, 2 kHz, 4 kHz
5	Các thông số chung
	Giao diện : USB
	Kích thước máy chính ≤ 28 x ≤ 32 x ≤ 5.5 cm
	Khối lượng máy chính: ≤ 2.5 kg
	Tiêu chuẩn an toàn : IEC 60601-1 Class I, Type BF và/ hoặc Type B hoặc tương đương
6	Cấu hình bộ máy tính (Hoặc laptop có cấu hình tương đương), tối thiểu: 01 bộ
	· CPU: Core i5 trở lên
	· RAM: 8GB trở lên
	· SSD: 500 GB trở lên
	· Chuột + Bàn phím
	· Phần mềm Windows 10 bản quyền
	· Màn hình LCD 15 inch trở lên
3	Máy đo nhĩ lượng (phản xạ gân cơ bàn đạp): 01 máy
I	YÊU CẦU CHUNG
1	Thiết bị mới 100%. Sản xuất từ năm 2026 trở về sau.
2	Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế ISO 13485 hoặc tương đương
3	Nguồn điện: Sử dụng điện áp tại Việt Nam
4	Môi trường hoạt động:
	+) Nhiệt độ tối đa $\geq 30^{\circ}\text{C}$
	+) Độ ẩm tối đa $\geq 75\%$
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH
	Máy đo nhĩ lượng kèm phụ kiện tiêu chuẩn bao gồm:
1	Đầu/Máy đo nhĩ lượng: 01 cái
2	Hộp núm tai nhiều cỡ: 01 hộp
3	Bộ nguồn theo chuẩn y tế: 01 bộ
4	Túi đựng di chuyển
5	Đầu đo/tai nghe đối bên: 01 cái
6	Khoang kiểm tra: 01 cái
7	Máy in/Máy in màu: 01 bộ

Handwritten signature

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
8	Phần mềm quản lý database/dữ liệu bệnh nhân: 01 bộ
9	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ
III	YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT
	Đo nhĩ lượng tần số ≥ 225 Hz
	Các kiểm tra có thể thực hiện:
	+ Đo nhĩ lượng
	+ Đo phản xạ cơ bàn đạp
	Có màn hình hiển thị
	Phần mềm kết nối máy tính, quản lý dữ liệu bệnh nhân đi kèm
	Điều khiển: phím bấm và/hoặc núm xoay
	Tín hiệu đo:
	Tần số đo: ≥ 225 Hz
	Cường độ tối đa ≥ 85 dB SPL
	Khoảng thể tích: Phạm vi từ $\leq 0,2$ đến $\geq 5,0$ ml
	Đo nhĩ lượng:
	Quét từ âm đến dương hoặc từ dương đến âm
	Khoảng áp suất: ≤ -400 daPa đến $\geq +200$ daPa
	Có thể chọn tốc độ quét:
	Lựa chọn ít nhất 3 tốc độ quét khác nhau
	Phạm vi thể tích: từ $\leq 0,2$ đến $\geq 5,0$ ml
	Kiểm tra phản xạ cơ bàn đạp:
	Kiểm tra phản xạ cùng bên và đối bên
	Tần số tối thiểu có: 500Hz, 1kHz, 2kHz, 4kHz
	Cường độ: tối đa ≥ 110 dB HL
	Giao diện máy tính
	Cho phép kết nối với máy tính
	Màn hình hiển thị : có
	Tiêu chuẩn:
	An toàn điện: IEC 60601-1
	IEC 60601-1-2
	Hoạt động: IEC 60645-5
4	Máy đo thính lực (đơn âm): 01 máy
I	YÊU CẦU CHUNG
1	Thiết bị mới 100%. Sản xuất từ năm 2026 trở về sau.
2	Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế ISO 13485 hoặc tương đương
3	Nguồn điện: Sử dụng điện áp tại Việt Nam
4	Môi trường hoạt động:

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
	+) Nhiệt độ tối đa $\geq 30^{\circ}\text{C}$
	+) Độ ẩm tối đa $\geq 75\%$
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH
	Máy đo đơn âm kèm phụ kiện tiêu chuẩn bao gồm:
1	Máy chính: 01 cái
2	Chụp tai đo đường khí: 01 bộ
3	Bộ phát/ Đầu đo đường xương: 01 bộ
4	Dụng cụ hồi đáp tín hiệu/nút bấm phản hồi của bệnh nhân: 01 cái
5	Tai nghe giám sát/theo dõi với Micro/Mic cổ ngỗng: 01 bộ
6	Bộ nguồn tiêu chuẩn y tế: 01 bộ
7	USB: ≥ 01 cái
8	Loa đo freefield/trường tự do: 01 bộ
9	Máy tính/Máy tính xách tay: 01 bộ
10	Máy in/Máy in màu: 01 bộ
11	Phần mềm quản lý database/dữ liệu bệnh nhân: 01 bộ
12	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ
III	YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT
	Số kênh độc lập: ≥ 1.5 kênh
	Đo thính lực đường khí, đường xương, che lấp
	Chức năng đo thính lực lời được tích hợp trong máy
	Đo được trường tự do
	Có phần mềm kết nối máy tính, quản lý dữ liệu bệnh nhân, tùy chỉnh được logo, thông tin của bệnh viện
1	Đo thính lực đơn âm
	Dải tần số:
	- Đường khí: từ ≤ 125 Hz đến ≥ 8.000 Hz
	- Đường xương: từ ≤ 250 Hz đến ≥ 8.000 Hz
	Dải cường độ:
	Đường khí: ≥ 120 dB HL
	Đường xương: ≥ 80 dB HL
2	Đo thính lực lời
	Cường độ âm đo đường khí tối đa ≥ 100 dB HL
	Cường độ âm đo đường xương tối đa: 60 dB HL
3	Các phép đo đặc biệt
	Tối thiểu có ABLB, SISI
5	Máy sàng lọc thính lực trẻ sơ sinh AOE: 01 máy
I	YÊU CẦU CHUNG

Handwritten signature

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
1	Thiết bị mới 100%. Sản xuất từ năm 2026 trở về sau.
2	Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế ISO 13485 hoặc tương đương
3	Nguồn điện: Sử dụng điện áp tại Việt Nam
4	Môi trường hoạt động:
	+) Nhiệt độ tối đa $\geq 20^{\circ}\text{C}$
	+) Độ ẩm tối đa $\geq 60\%$
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH
	Máy sàng lọc thính lực trẻ sơ sinh AOE kèm phụ kiện tiêu chuẩn bao gồm:
1	Máy chính: 01 cái
2	Đầu dò: 01 bộ
3	Đỉnh đầu dò: 01 chiếc
4	Bộ nút tai/ nút tai: 01 bộ
5	Thiết bị kiểm tra: 01 chiếc
6	Chỉ nha khoa/chỉ vệ sinh đầu dò: 01 hộp
7	Dụng cụ chiết đầu dò/khăn lau: 01 chiếc
8	Thiết bị có chức năng in đi kèm: 01 chiếc
9	Cáp USB/Cáp type C
10	Phần mềm: 01 bộ
11	Bộ sạc/Đế sạc: 01 chiếc
12	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ
III	YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT
	- Có các phép đo: đo âm ốc tai OAE (bao gồm cả TEOAE và DPOAE)
	Chức năng đo TEOAE
	- Tần số TEOAE: ≤ 1 đến ≥ 4 kHz
	- Phạm vi cường độ kích thích: ≤ 40 dB đến ≥ 70 dB SPL
	Chức năng đo DPOAE
	Dải tần số: $\leq 1,5$ kHz đến ≥ 6 kHz
	Phạm vi cường độ kích thích: ≤ 40 dB đến ≥ 70 dB SPL
	Sai số của biên độ/cường độ kích thích: ≤ 3 dB đến ≥ 5 dB

h a

Mẫu báo giá

(Công ty....., Địa chỉ..., MST:....., Số Điện thoại liên hệ:.....)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Hà Nội

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Nhi Hà Nội, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho hàng hóa như sau:

1. Báo giá:

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Kết quả trúng thầu trong thời gian 12 tháng (nếu có)
1	Thiết bị A												
2	Thiết bị B												
n	...												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tình năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))